TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **09**/2021/HNGĐ-ST
Ngày : 04/6/2021
V/v "*Tranh chấp ly hôn*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nam Trung.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thái Bình và ông Đinh Văn Hùng.

- Thư ký phiên tòa: *Ông Nguyễn Công Tân*, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 170/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2020 về việc *"*Tranh chấp ly hôn*"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 08/12/2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị T** sinh năm: 1988. Có mặt.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm: 1983. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn NĐ, xã S1, huyện S, tỉnh Phú Yên.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn VN.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Anh T1 – Giám đốc chi nhánh ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện S, tỉnh Phú Yên.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Mạnh H1 – Trưởng phòng tín dụng ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện S, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

Địa chỉ: đương K, thị trấn C, huyện S, tỉnh Phú Yên.

- Ngân hàng chính sách xã hội VN.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh T2 – Phó giám đốc Ngân hàng chính sách xã hội VN – phòng giao dịch huyện S, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

Địa chỉ: Khu phố Bắc Lý, thị trấn Củng Sơn, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và quá trình tố tụng nguyên đơn Nguyễn Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi (Nguyễn Thị T) và anh Nguyễn Văn H tự nguyện tìm hiểu có đăng ký kết hôn vào năm 2007 tại Ủy ban nhân dân xã S1, huyện S, tỉnh Phú Yên. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, tính tình không hợp, mục đích hôn nhân không đạt được, luôn có những hành động bạo lực, anh Hoan đánh tôi nhiều lần, tôi không chịu đựng được nữa, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được như mong muốn, nay tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh H.

Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 10/01/2008 và Nguyễn Trung K1, sinh ngày: 05/5/2017. Nguyện vọng khi ly hôn là được trực tiếp nhận nuôi 02 con chung và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Trong trường hợp các con chung có nguyện vọng ở với anh H và anh H có yêu cầu nuôi con chung thì tôi đồng ý giao 02 con chung cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, tôi không cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn H trình bày:

Về hôn nhân: Anh H xác nhận có đăng ký kết hôn với chị T như chị T trình bày. Tình trạng hôn nhân, anh H có đôi lúc mâu thuẫn vợ chồng và có đánh chị T. Nhưng anh H vẫn mong muốn được chung sống với chị T để nuôi dạy các con chung.

Về con chung: Có 02 con chung như nguyên đơn trình bày. Trong trường hợp phải ly hôn, anh H mong muốn được trực tiếp nhận nuôi con chung và yêu cầu chị T cấp dưỡng tiền nuôi con chung theo qui định.

Về tài sản chung: Gồm 01 căn nhà cấp 4 trên diện tích đất 100m^2 tại thửa đất số 125b, tờ bản đồ QH tại thôn NĐ, xã S1, huyện S, tỉnh Phú Yên; diện tích đất nông nghiệp chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 3.000m^2 tại thôn TH, xã S1, huyện S, tỉnh Phú Yên.

Về nợ chung: Nợ Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn VN – Chi nhánh huyện S, tỉnh Phú Yên: 300.000.000đ tiền gốc và lãi phát sinh 20.600.000đ; Ngân hàng chính sách xã hội VN – Phòng giao dịch huyện S, tỉnh Phú Yên 42.000.000đ tiền gốc và 198.839đ tiền lãi.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trình bày:

- *Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn VN – Chi nhánh huyện S, tỉnh Phú Yên trình bày*: Ngày 07/7/2020 vợ chồng ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Tt có vay của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn VN – Chi nhánh huyện S, tỉnh Phú Yên số tiền 300.000.000đ, lãi phát sinh 20.600.000đ.

Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất: 01 căn nhà cấp 4, diện tích 100m^2 đất ở tại thửa đất số 125b, tờ bản đồ QH tại thôn NĐ, xã S1, huyện S, tỉnh Phú Yên, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số ký hiệu BK 137294, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 00211 do UBND huyện S cấp ngày 11/01/2013. Nay vợ chồng ông H, bà T ly hôn mà chưa giải quyết số nợ chung. Nay Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn VN – Chi nhánh huyện S, tỉnh Phú Yên yêu cầu buộc vợ chồng ông H, bà T phải trả khoản nợ nói trên. Trong trường hợp ông H, bà T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ngân hàng được quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

- Ngân hàng chính sách xã hội VN – phòng giao dịch huyện S, tỉnh Phú Yên trình bày: Vợ chồng ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị T có vay của Ngân hàng chính sách xã hội VN – Phòng giao dịch huyện S, tỉnh Phú Yên số tiền 42.000.000đ tiền gốc và 198.839đ tiền lãi, cụ thể: Chương trình hỗ trợ tạo việc làm số tiền gốc 30.000.000đ, tiền lãi 136.701đ; Chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn số tiền gốc 12.000.000đ, tiền lãi 62.138đ. Nay bà T ông H làm thủ tục ly hôn, việc phân chia nghĩa vụ trả nợ chưa được giải quyết xong. Vì vây Ngân hàng chính sách xã hội VN – Phòng giao dịch huyện S, tỉnh Phú Yên khởi kiện yêu cầu bà T, ông H có nghĩa vụ trả khoản nợ trên và lãi phát sinh theo hợp đồng.

Tòa án đã tiến hành hòa giải để các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng không thành. Vì vậy Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Văn H, khi ly hôn giao 02 con chung cho bị đơn H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, nguyên đơn không cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết. Bị đơn H thống nhất theo ý kiến của nguyên đơn T về hôn nhân và con chung, rút yêu cầu giải quyết tài sản chung và nợ chung. Ngân hàng nông nghiệp và phát triên nông thôn VN – Chi nhánh huyện S, tỉnh Phú Yên, Ngân hàng chính sách xã hội VN - Phòng giao dịch huyện S, tỉnh Phú Yên rút yêu cầu giải quyết nợ chung của bà T với ông H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Nguyên đơn Nguyễn Thị T và bị đơn Nguyễn Văn H đều có hộ khẩu thường trú tại huyện S, tỉnh Phú Yên. Căn cứ các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên.

[2] Về hôn nhân: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T và bị đơn anh Nguyễn Văn H tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S1, huyện S, tỉnh Phú Yên vào ngày 02/7/2007 là hôn nhân hợp pháp.

Xét: Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất thuận tình ly hôn với nhau, HĐXX căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình ghi nhận sự thuận tình ly hôn này.

[3] Về con chung: có 02 con chung Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 10/01/2008 và Nguyễn Trung K1, sinh ngày: 05/5/2017. Tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn thống nhất giao 02 con chung cho bị đơn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, nguyên đơn T không cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Căn cứ Điều 58, 81, 83 Luật Hôn nhân & gia đình, xét sự thỏa thuận này là đúng pháp luật, không trái đạo đức xã hội. HĐXX giao 02 con chung cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, chị T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[4] Xét về tài sản chung và nợ chung:

[4.1] Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xét.

[4.2] Bị đơn có đơn rút yêu cầu giải quyết tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu tòa án giải quyết. HĐXX căn cứ Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ giải quyết yêu cầu này của bị đơn.

[4.3] Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn VN – Chi nhánh huyện S, tỉnh Phú Yên; Ngân hàng chính sách xã hội VN – Phòng giao dịch huyện S, tỉnh Phú Yên đều có văn bản rút yêu cầu giải quyết nợ chung của vợ chồng ông H, bà T. Căn cứ Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX đình chỉ giải quyết yêu cầu này của các ngân hàng.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326 về án phí, lệ phí Tòa án, buộc nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, 217 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 33, 35, 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 85, 107, 110 và 118 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn Nguyễn Thị T với bị đơn Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Giao 02 con chung Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 10/01/2008 và Nguyễn Trung K1, sinh ngày: 05/5/2017 cho bị đơn Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Nguyên đơn Nguyễn Thị T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Nguyên đơn Nguyễn Thị T có quyền chăm sóc giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung và nợ chung:

3.1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu giải quyết tài sản chung của bị đơn Nguyễn Văn H.

3.2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của Ngân hàng chính sách xã hội VN – Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện S, tỉnh Phú Yên.

3.3. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn VN – Chi nhánh huyện S, tỉnh Phú Yên.

4. Về án phí: Buộc nguyên đơn chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng số 0006224 ngày 16/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên. Trả lại cho bị đơn Nguyễn Văn H 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006306 ngày 15/01/2021; trả lại cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn VN– Chi nhánh huyện S, tỉnh Phú Yên 8.015.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 006339 ngày 15/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên.

5. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Phú Yên (01);
- VKSND huyện Sơn Hòa (02);
- CC THADS huyện Sơn Hòa (01);
- Các đương sự (04);
- UBND xã Sơn Hà (01);
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Nam Trung